TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2018/HS -ST
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Ký

2. Ông Tống Văn Tuyên

- Thư ký phiên toà*:* Bà Trịnh Thanh Hương – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:* Bà Hoàng Thị Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2018/TLST-HS ngày 12/11/2018 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc T; sinh năm 1988; tại xã HN, huyện HT, tỉnh Thanh Hoá; trú tại: thôn 2, xã HN, huyện HT, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc H (đã chết) và bà Hoàng Thị V; vợ là Đặng Thị T và có một con; tiền án, tiền sự: không

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/9/2018 đến ngày 22/9/2018 chuyển tạm giam cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Bị hại: ông Vũ Văn Đ; sinh năm: 1958; nơi cư trú: thôn NL, xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Mạnh T; sinh năm: 1979; nơi cư trú: khu phố 11, phường NT, thị xã BS, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

Người làm chứng: anh Phạm Văn T; sinh năm:1979; nơi cư trú: thôn NL, xã HB, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 16/9/2018, Phạm Ngọc T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 36H6-2239 từ xã HN lên Trung tâm y tế dự phòng huyện HT thuộc tiểu khu 6, thị trấn HT để nộp tiền uống Methadol. Do Trung tâm đóng cửa nên T điều khiển xe môtô đi ra hướng hồ Con Nhạn. Khi đi đến một trang trại chăn nuôi bò của gia đình ông Vũ Văn Đ, sinh năm 1958 cạnh hồ Con Nhạn thuộc thôn NL, xã HB, T dừng xe quan sát xung quanh, thấy trang trại không có người trông coi, T dựng xe trên đường, đi bộ đến sát bờ rào, chui qua hàng rào vào trong vườn, đi vòng phía sau khu nhà ở để vào chuồng nuôi nhốt bò. T đẩy cửa đi vào trong sân của chuồng bò lấy 01 máy dùng để thái cắt cây chuối làm thức ăn cho gia súc, loại máy sử dụng điện cơ công suất 2.2kw đang để ngay sát bờ tường phía bên phải cổng ra vào và một xe rùa đã cũ dùng để chở thức ăn cho gia súc. T dùng tay ôm máy thái chuối đặt lên xe rùa rồi đẩy xe rùa lại sát hàng rào chỗ T chui vào. T để xe rùa lại trong vườn rồi ôm máy thái chuối chui qua hàng rào đi lên đường, sau đó đặt máy thái chuối lên yên xe môtô tẩu thoát, tay trái T giữ máy thái chuối, tay phải điều khiển xe đi theo đường cũ để về hướng đường Cù Chính Lan thuộc tiểu khu 6, thị trấn HT. Khi T đi cách trang trại được khoảng 300m thì bị người dân phát hiện bắt quả tang và đưa người cùng tang vật về Ban Công an xã Hà Bình làm việc.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang: 01(một) xe môtô biển kiểm soát 36H6-2239; 01 (một) máy thái chuối đa năng, loại máy sử dụng động cơ điện có công suất 2.2kw, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra mở rộng, Phạm Ngọc T khai nhận thêm: khoảng 04 giờ, ngày 06/9/2018, T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 36H6-2239 từ nhà ở thôn 2, xã HN đến thôn KT, xã HĐ, khi đi đến nhà anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1977, T phát hiện một khung làm bằng sắt hình chữ V, kích thước 140cmx65cmx65cm để ở sân trước nhà anh H. T dừng xe, đi bộ lại chỗ khung sắt rồi kéo nghiêng khung sắt và luồn người vào giữa khung, dùng hai tay nâng khung sắt đặt lên yên xe môtô, sau đó T điều khiển xe môtô chở khung sắt xuống quán thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1950 ở thôn NĐ, xã HN, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa bán với giá 220.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán khung sắt T đã tiêu xài hết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung thông báo khung sắt trên là vật chứng của vụ trộm cắp tài sản, bà U đã tự nguyện giao nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Trung để phục vụ cho quá trình điều tra vụ án.

Ngày 17/9/2018 Hội đồng định giá tài sản huyện Hà Trung kết luận: 01(một) máy thái chuối đa năng, loại máy sử dụng động cơ điện có công suất 2.2kw, đã cũ tại thời điểm T trộm cắp có giá trị thành tiền là 2.450.000 đồng; 01 (một) khung sắt V (loại khung ôm trục li tâm máy nén cọc) kích thước (140 x 65 x 65)cm tại thời điểm T trộm cắp có giá trị thành tiền là 1.050.000 đồng.

Cáo trạng số 74/CT-VKS ngày 9/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng dụng khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 38; điểm h, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được, đủ cơ sở khẳng định: Ngày 16/9/2018, Phạm Ngọc T đã có hành vi lén lút trộm cắp một máy thái chuối đa năng, loại máy sử dụng động cơ điện có công suất 2.2kw, đã cũ của gia đình ông Vũ Văn Đ có giá trị theo định giá là 2.450.000 đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo về tội "trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong một bộ phận quần chúng nhân dân. Mặt khác, ngoài hành vi trộm cắp này, ngày 06/9/2018 bị cáo còn trộm cắp một khung sắt của gia đình anh Nguyễn Ngọc H, do giá trị tài sản trộm cắp chưa đủ 2.000.000 đồng nên cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với bị cáo. Vì vậy, phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp cũng đã kịp thời thu hồi trả lại cho bị hại nên gây thiệt hại không lớn, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần áp dụng những tình tiết này để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[3]. Về bồi thường: Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Vũ Văn Đ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên miễn xét.

[4]. *Về vật chứng*: Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 36H6-2239 mà T sử dụng đi trộm cắp tài sản, T khai mượn của anh Nguyễn Mạnh T (anh rể T) ở phường NT, thị xã BS, lúc T lấy xe làm phương tiện trộm cắp tài sản, anh T không biết mục đích của T, kết quả tra cứu chiếc xe cũng không phải vật chứng của vụ án khác nên trả lại cho anh T là phù hợp. Đối với chiếc máy thái chuối đa năng thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Vũ Văn Đ; một khung sắt V, loại khung ôm trục li tâm máy nén cọc thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc H nên cơ quan điều tra Công an huyện đã trả lại số tài sản trên cho các chủ sở hữu là đúng quy định.

[5]. *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm h, i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Về tội danh: Bị cáo **Phạm Ngọc T** phạm tội "trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 09 *(chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 16/9/2018.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Mạnh T một chiếc xe môtô, biển kiểm soát 36H6-2239; số máy: VTMZ5152FMH00007873; số khung: VTMPCH0022T009743; xe không có chắn bùn phía trước, không có cánh yếm hai bên, không có gương chiếu hậu, mặt nạ trước bị hư hỏng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Hà Trung;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có qlnvlq;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Lê Văn Hồng